TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2026/HS-ST
Ngày 07- 4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông **Hồ Văn Tài**

2. Ông **Lê Tịnh Thới**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Vũ Thị Khánh Huyền**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 07/4/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/HSST ngày 27/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HS ngày 05/3/2026, Quyết định hoãn phiên tòa: 08/2026/QĐST-HS ngày 26/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T,** T1 gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Số căn cước công dân: 075095022764.

Nơi cư trú: Ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Hoàng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1976.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai) xử phạt: 01 (một) năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 133/2022/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam S - Cục C Bộ C1, đến ngày 16/5/2023 thì chấp hành xong.

- Ngày 21/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng) xử phạt: 06 (sáu) tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" và 01 (một) năm tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả 02 tội là: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản

án số 17/2024/HS-ST. Chấp hành án tại Trại giam H2 - Cục C Bộ C1, đến ngày 20/4/2025 thì chấp hành xong.

Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 14/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận 8, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành Phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm G với thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 29/QĐ-TA. Đến ngày 22/4/2017 thì chấp hành xong.

- Ngày 19/6/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành Phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm G với thời hạn 21 tháng theo Quyết định số 208/QĐ-TA. Đến ngày 05/02/2019 thì chấp hành xong.

Bị bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam kể từ ngày 19/10/2025 cho đến nay.

(*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/10/2025, lực lượng Công an xã X tiến hành kiểm tra tại phòng số 5 dãy phòng trọ không số thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai do ông Vũ Thanh V cư trú tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai làm chủ cho Nguyễn Hoàng T thuê để ở. Quá trình kiểm tra lực lượng Công an phát hiện tại kệ để đồ trong phòng của T có 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip kích thước (9 x 5,2) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T, thu giữ niêm phong tang vật theo quy định.

Qua điều tra xác định: Nguyễn Hoàng T là người nghiện ma túy và sử dụng ma túy đá từ năm 2022. Quá trình sử dụng ma túy, được bạn bè giới thiệu nên T biết người phụ nữ tên "A" bán ma túy ở khu vực "Bến xe A" tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vào ngày 16/10/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã đón xe khách đi đến khu vực "Bến xe A" gặp "A" và mua 01 gói ma tuý với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T đem gói ma túy về phòng trọ tại ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai rồi lấy một phần ma tuý bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, trên nắp chai nhựa đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa, một lỗ gắn nỏ thủy tinh) rồi dùng quẹt gas đốt nóng và sử dụng một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong, T tháo nỏ thủy tinh mang đi rửa nhưng bị rớt bể nên T đem chai nhựa và nỏ thủy tinh bể vứt đi. Số ma tuý còn lại T cất ở kệ để đồ trong phòng của T. Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2025, Ngô Thị Phương T2 là người yêu của T đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến phòng trọ của T chơi và ngủ lại qua đêm và không sử dụng ma túy chung cùng với T. Sau đó, khoảng 15 giờ ngày 19/10/2025, Lê Thị Từ T3 là bạn ngoài xã hội của T đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đến phòng trọ của T ngồi chơi cùng với T và Ngô Thị Phương T2 và cũng không sử dụng ma túy chung cùng với T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2025,

lực lượng Công an xã X tiến hành kiểm tra phòng trọ số 5 (nơi T đang ở) thì phát hiện tại kệ để đồ trong phòng của T có 01 túi nilon màu trắng dạng túi Zip kích thước (9 x 5,2) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mua về để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng T, thu giữ niêm phong tang vật theo quy định. Đồng thời, lực lượng Công an tiến hành Test nước tiểu của T, T2 và T3 thì tất cả đều dương tính với chất ma túy.

* Tại Bản kết luận giám định số 2875/KL-KTHS ngày 25/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1594 gam, loại: Methamphetamine. H lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu hoàn lại có khối lượng: 3,0410 gam. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số: 2875/KL-KTHS.

* Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, dạng túi Zip kích thước (9 x 5,2) cm, bên trong chứa các tinh thể màu trắng được niêm phong kí hiệu (M1). Sau khi giám định đã được niêm phong vào trong 01 (một) phòng bì ký hiệu số 2875/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ (hiện đang tạm giữ).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T màu xanh có gắn các sim số: 0983576455 và 0937577084. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hoàng T, không phải là công cụ phương tiện phạm tội liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Nguyễn Hoàng T theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKSKV6 ngày 25/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố. Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 19/10/2025, tại phòng số 5 dãy phòng trọ không số thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai do ông Vũ Thanh V cư trú tại ấp G, xã X, tỉnh Đồng Nai làm chủ; Lực lượng Công an xã X kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng T là người thuê trọ đang có hành vi tàng trữ 01 (một) túi nilon màu trắng, dạng túi Zip kích thước (9 x 5,2) cm, bên trong chứa các tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Tinh thể màu trắng bên trong gói nilon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1594 gam, loại: Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Hoàng T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 3,1594 gam với mục đích sử dụng cho bản thân. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Nguyễn Hoàng T bị truy tố với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm o, khoản 2 điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 75/CT-VKSKV6 ngày 25/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phòng bì ký hiệu số 2875/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

[5] Về những vấn đề khác:

Đối với Lê Thị Từ T3, quá trình điều tra xác định: T3 là người nghiện ma túy và đang là đối tượng thuộc diện quản lý trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện. Vào ngày 11/10/2025, T3 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do một người bạn tên "H1" (không rõ nhân thân lai lịch) cho và bị phát hiện vào ngày 20/10/2025 tại ấp C, xã X, tỉnh Đồng Nai nên đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố và bắt tạm giam, về tội: "Sử dụng trái

phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) trong một vụ án khác.

Đối với Ngô Thị Phương T2, quá trình điều tra xác định: T2 là người nghiện ma túy. Vào ngày 12/10/2025, T2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do một người bạn tên "T4" (không rõ nhân thân lai lịch) cho, bản thân T2 không có nơi cư trú ổn định nên ngày 05/11/2025 đã bị Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Đồng Nai với thời hạn 22 tháng theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TA.

Đối với người phụ nữ tên "A" đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T; người thanh niên tên "H1" đã cho Lê Thị Từ T3 ma túy và người thanh niên tên "T4" đã cho Ngô Thị Phương T2 ma túy. Do không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Vũ Thanh V là chủ dãy phòng trọ không số thuộc ấp X, xã X, tỉnh Đồng Nai. Khi cho Nguyễn Hoàng T thuê phòng số 5 của dãy trọ để ở, ông V hoàn toàn không biết việc T sử dụng phòng số 5 để làm địa điểm sử dụng ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[**7**] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T **06** (*sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2025

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phòng bì ký hiệu số 2875/KL-KTHS ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ